

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Phòng bệnh, Dược phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Tiếp theo Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: An toàn thực phẩm, Phòng bệnh, Dược phẩm, Dân số thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 08 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phòng bệnh, Dược phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên

(có quy trình nội bộ cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các quy trình nội bộ số 02, 09 tại mục II; quy trình nội bộ số 16, 17, 18, 19 tại mục IX và quy trình nội bộ số 18 tại mục X phần A được ban hành kèm theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC_(ĐTTH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đoạt

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH, ĐƯỢC PHẠM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH

Quy trình số 01: Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Thu thập thông tin và khai báo y tế đối với phương tiện vận chuyển.	- Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; - Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	10 phút	Giấy khai báo y tế phương tiện hàng hóa và phương tiện vận chuyển.
Bước 2	Quan sát y tế đối với phương tiện vận chuyển đường bộ để tìm dấu hiệu mang tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh và tình trạng vệ sinh.	Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	15 phút	Kết quả quan sát y tế phương tiện.
Bước 3	Kiểm tra y tế thực tế đối với phương tiện vận chuyển đường bộ tại khu vực chỉ định.	Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	45 phút	Kết quả kiểm tra thực tế tình trạng vệ sinh phương tiện. Dự thảo Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế đối với phương tiện vận tải đường bộ.

Bước 4	- Xử lý y tế đối với phương tiện vận chuyển đường bộ khi phát hiện nguy cơ: Khử khuẩn, diệt tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh. -Trả kết quả: Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế đối với phương tiện vận chuyển đường bộ.	- Phụ trách bộ phận Kiểm dịch y tế tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; - Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	-Trường hợp phải xử lý y tế: 01 giờ	Kết quả xử lý y tế phương tiện của Kiểm dịch viên y tế. Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế đối với phương tiện vận tải đường bộ.
			Trường hợp không phải xử lý y tế: trả kết quả không quá 30 phút.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp không phải xử lý y tế: Tối đa 100 phút - Trường hợp phải xử lý y tế: Tối đa 160 phút				

2. Quy trình số 2: Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Thu thập thông tin và khai báo y tế đối với hàng hóa.	- Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; - Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường.	20 phút	Giấy khai báo y tế hàng hóa và hồ sơ kèm theo đã được kiểm tra.
Bước 2	Quan sát y tế đối với hàng hóa đường	Kiểm dịch viên tại cửa	- Lô hàng < 10	Kết quả quan sát y tế đối với

	bộ tìm dấu hiệu mang tác nhân gây bệnh, trung gian truyền bệnh, đánh giá tình trạng bảo quản bên ngoài.	khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	tấn: 01 giờ.	hàng hóa, lô hàng.
			- Lô hàng ≥ 10 tấn: 03 giờ.	
Bước 3	Kiểm tra y tế thực tế đối với hàng hóa: - Kiểm tra giấy tờ: nội dung thu thập thông tin và khai báo y tế. - Kiểm tra thực tế: tại khu vực chỉ định xác định mầm bệnh nhóm A, nhóm B, lấy mẫu xét nghiệm khi cần thiết.	Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	- Lô hàng < 10 tấn: 01 giờ.	Kết quả kiểm tra thực tế đối với hàng hóa. Dự thảo Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hàng hóa.
			- Lô hàng ≥ 10 tấn: 03 giờ.	
Bước 4	-Xử lý y tế đối với hàng hóa đường bộ khử khuẩn, diệt trung gian truyền bệnh, hoặc phối hợp buộc tiêu hủy, tái xuất. - Kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận xử lý y tế đối với hàng hóa	- Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; - Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trường hợp không phải xử lý y tế: trả Giấy chứng nhận trong giờ hành chính.	Kết quả xử lý y tế đối với lô hàng hóa. Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế đối với hàng hóa vận chuyển đường bộ.
			Trường hợp phải xử lý y tế: - Lô hàng < 10 tấn: 02 giờ. - Lô hàng ≥ 10 tấn: 06 giờ.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp không phải xử lý y tế: + <i>Lô hàng < 10 tấn: Tối đa 140 phút (02 giờ 20 phút).</i> + <i>Lô hàng ≥ 10 tấn: Tối đa 380 phút (06 giờ 20 phút).</i>				

- Trường hợp phải xử lý y tế:

+ Lô hàng < 10 tấn: 260 phút (04 giờ 20 phút).

+ Lô hàng ≥ 10 tấn: 740 phút (12 giờ 20 phút).

3. Quy trình số 3: Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận thông tin và khai báo y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt.	- Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; - Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	15 phút	Giấy tờ khai báo y tế thi thể, hài cốt, tro cốt.
Bước 2	Quan sát y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt.	Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	15 phút	Kết quả quan sát y tế đối với đối tượng kiểm dịch.
Bước 3	Kiểm tra y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt: -Kiểm tra giấy tờ. - Kiểm tra thực tế.	Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	01 giờ	Kết quả kiểm tra thực tế. Dự thảo giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt.
Bước 4	Xử lý y tế và Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt.	- Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;	- Không phải xử lý y tế: trả kết quả trong	Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt.

		- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	giờ hành chính Trường hợp phải xử lý y tế: 03 giờ đối với thi thể, hài cốt, tro cốt phải xử lý y tế	
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp không phải xử lý y tế: Tối đa 90 phút (01 giờ 30 phút) - Trường hợp phải xử lý y tế: Tối đa 270 phút (04 giờ 30 phút)				

4. Quy trình áp dụng với thủ tục: Kiểm dịch y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Thu thập thông tin và khai báo y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người	- Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; - Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	15 phút	Giấy khai báo y tế mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người.
Bước 2	Quan sát y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người: đánh giá bao gói, niêm phong, rò rỉ,	Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	15 phút	Kết quả quan sát y tế tình trạng vệ sinh bên ngoài của lô mẫu.

	bảo quản vận chuyển.			
Bước 3	Kiểm tra y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người: -Kiểm tra giấy tờ: nội dung thu thập thông tin và khai báo y tế. - Kiểm tra thực tế đối chiếu nội dung khai báo y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người với thực tế tình trạng đóng gói, bảo quản, vận chuyển, tình trạng vệ sinh. Dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với mô, bộ phận cơ thể người, kết thúc kiểm dịch y tế.	Kiểm dịch viên tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	01 giờ	Kết quả kiểm tra thực tế đối chiếu đóng gói, bảo quản; Dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với mô, bộ phận cơ thể người.
Bước 4	Xử lý y tế và Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người.	- Phụ trách Kiểm dịch tại cửa khẩu - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; - Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trường hợp không phải xử lý y tế: trả giấy chứng nhận kiểm dịch trong giờ hành chính Trường hợp phải xử lý y tế: Tiến hành xử lý y tế trong vòng 01 giờ kể từ khi có yêu cầu xử lý.	Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:				

- Trường hợp không phải xử lý y tế: Tối đa 90 phút (01 giờ 30 phút)
- Trường hợp phải xử lý y tế: Tối đa 150 phút (02 giờ 30 phút)

5. Quy trình số 5: Xác nhận trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 ngày (sau 16h chuyển sang tiếp nhận ngày hôm sau)	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày	Hồ sơ phân công theo quy định
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	07 ngày	Đề xuất thụ lý hồ sơ. Dự thảo Thông báo và quyết định giải quyết bồi thường.
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý. Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; họp Hội đồng tư vấn chuyên môn cấp tỉnh; Dự thảo thông báo và Quyết định bồi thường.			
	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở Y tế	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ	03 ngày	Dự thảo Thông báo và quyết định giải

	ký duyệt.	vụ Y Dược		quyết bồi thường.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	01 ngày	Thông báo và quyết định giải quyết bồi thường.
Bước 6	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở Y tế	01 ngày	Thông báo và quyết định giải quyết bồi thường.
Bước 7	Trả kết quả	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 ngày	Thông báo và quyết định giải quyết bồi thường.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với hồ sơ hợp lệ				

6. Quy trình số 6: Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định; - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức Phòng Văn hoá - xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc (sau 16h00 hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau)	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y Dược	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ phân công theo quy định

Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Ngh nghiệp vụ Y Dược	02 ngày làm việc	
	- Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	- Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý. Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc văn bản thông báo không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành nêu rõ lý do trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt.			- Đề xuất thụ lý hồ sơ. Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc văn bản thông báo không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành nêu rõ lý do.
Bước 4	Kiểm duyệt trước khi trình lãnh đạo Sở ký duyệt.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc văn bản thông báo không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành nêu rõ lý do.
Bước 5	Xem xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc văn bản thông báo không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành nêu rõ lý do.
Bước 6	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc văn bản thông báo không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành nêu rõ lý do.
Bước 7	Trả kết quả	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Trong giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc văn bản thông báo không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành nêu rõ lý do.

		- Công chức Phòng Văn hoá - xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		hành nêu rõ lý do.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 5 ngày làm việc.				

II. LĨNH VỰC ĐƯỢC PHẠM

1. Quy trình số 01: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Nội dung công việc
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn. - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức Phòng Văn hoá - xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	01 ngày (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau)	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày	Hồ sơ phân công theo quy định
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, các thành viên Đoàn kiểm tra đánh giá	23 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất			Đề xuất thụ lý hồ sơ;

	thụ lý. Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết, họp Đoàn kiểm tra đánh giá việc đáp ứng, duy trì đáp ứng “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (Đối với cơ sở bán lẻ thuốc). Đoàn kiểm tra đánh giá việc đáp ứng, duy trì đáp ứng “Thực hành tốt phân phối thuốc” (đối với cơ sở bán buôn thuốc). - Trường hợp đạt kết quả, thư ký Đoàn tham mưu trình cấp Quyết định, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược. - Trường hợp không đạt kết quả thư ký Đoàn tham mưu văn bản trả lời.			- Biên bản họp Đoàn kiểm tra đánh giá. - Dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược. - Văn bản trả lời không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	- Dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược. - Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
Bước 5	Xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở Y tế	02 ngày	- Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược. - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.
Bước 6	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC.	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày	- Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược. - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh

				doanh được.
Bước 7	Trả kết quả	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức Phòng Văn hoá - xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày	- Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 30 ngày				

2. Quy trình số 2: Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn. - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức Phòng Văn hoá - xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,25 ngày làm việc (sau 16 h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau)	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y Dược	0,25 ngày làm việc	Hồ sơ phân công theo quy định.
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng	1,5 ngày làm việc	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện

	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung	Ngh nghiệp vụ Y Dược, các thành viên Đoàn kiểm tra đánh giá		hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý. Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết. - Trường hợp đạt kết quả, thư ký Đoàn tham mưu trình cấp Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động. - Trường hợp không đạt kết quả thư ký Đoàn tham mưu văn bản trả lời.			- Biên bản họp Hội Đoàn kiểm tra đánh giá. - Dự thảo Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động. - Văn bản trả lời không đủ điều kiện Thông báo.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở ký duyệt.	Lãnh đạo Phòng Phòng Nghiệp vụ Y Dược	0,5 ngày làm việc	Dự thảo Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động.
Bước 5	Xét, ký duyệt.	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày làm việc	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động.
Bước 6	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC.	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động.
Bước 7	Trả kết quả.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức Phòng Văn hoá - xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Trong giờ hành chính	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc				